TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

2. Ông Trần Hữu Thiện.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Hoàng Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Phẩm H, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp K, xã CKh, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp T , xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16-3-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Phẩm H trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà H1 chung sống với nhau từ năm 1989, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do bà H1 làm hụi gây ra nợ nần, vay tiền ông không biết, vợ chồng không tin tưởng trong quản

lý tiền bạc, bà H1 đã bỏ nhà ra đi nhiều lần, nhưng vì các con còn nhỏ nên đã cố gắng nhẫn nhịn và hàn gắn để lo cho các con. Đến ngày 18-01-2022 vợ chồng xảy ra cự cãi, bà H1 bỏ nhà đi ở với các con, vợ chồng ly thân cho đến nay; ông bị tai nạn giao thông ngày 20-02-2022 bà H1 cũng không về để chăm sóc. Nay ông yêu cầu ly hôn với bà H1.

Vợ chồng có 03 người con chung là Lê Thị Ngọc T, sinh năm: 1990; Lê Thị Ngọc T2, sinh năm: 1991 và Lê Thị Ngọc T3, sinh năm: 1994, hiện các con đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản là đất và nhà, tuy nhiên vợ chồng tự thoả thuận chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 22-3-2023, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H1 trình bày: Bà và ông H chung sống với nhau năm 1989, có đăng ký kết hôn năm 1989 tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, nhưng vào năm 1990 ông H đã xé hết, nên hiện không còn giữ giấy kết hôn. Quá trình chung sống, ông H thường xuyên uống rượu, mỗi lần uống rượu là về nhà đánh đập, hành hạ vợ con, bà pH ôm con nhỏ đi trốn, hành vi bạo lực gia đình của ông H đã bị chính quyền địa phương xử lý nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi. Bà đã cố nhường nhịn để nuôi con lớn nên người, nay ông H xin ly hôn bà cũng đồng ý.

Vợ chồng có 03 người con chung là Lê Thị Ngọc T, sinh năm: 1990; Lê Thị Ngọc T2, sinh năm: 1991; Lê Thị Ngọc T3, sinh năm: 1994; hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng có 02 phần đất, 01 phần đất có nhà ông H đang ở; vợ chồng tự thoả thuận chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Phẩm H và

bà Nguyễn Thị Ngọc H1.

- Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Ông Lê Phẩm H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Lê Phẩm H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc H1, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Ông H, bà Hòa có đơn đề nghị vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Ông H khai ông và bà Hòa chung sống với nhau từ năm 1989, không có đăng ký kết hôn; bà Hòa khai có đăng ký kết hôn vào năm 1989 tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Theo Công văn số: 58/UBND ngày 19-5-2023 của Ủy ban nhân dân xã C cung cấp như sau: Sổ bộ kết hôn năm 1989 và sổ lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã không có tên ông Lê Phẩm H và bà Nguyễn Thị Ngọc H1.

Như vậy, ông H và bà H1 tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989, đủ điều kiện kết hôn nhưng đến nay không đăng ký kết hôn nên đã vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó giữa ông H, bà H1 không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng được quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử không công nhận ông H, bà Hòa là vợ chồng là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Ông H, bà H1 thống nhất có 03 người con chung là Lê Thị Ngọc T, sinh năm: 1990; Lê Thị Ngọc T2, sinh năm: 1991 và Lê Thị Ngọc T3, sinh năm: 1994, hiện các con đã đủ 18 tuổi, có gia đình riêng và có khả năng tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H, bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[3] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Lê Phẩm H thuộc trường hợp được miễn án phí nhưng không có đơn xin miễn, do đó ông H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 9, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phẩm H đối với bà Nguyễn Thị Ngọc H1.

Tuyên bố: Không công nhận ông Lê Phẩm H và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 là vợ chồng.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lê Phẩm H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013183 ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh; ông H đã nộp đủ án phí .

5. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. DMC;
- Chi cục THADS H. DMC;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã C;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Lê Huỳnh Châu